

KẾ HOẠCH

Tổ chức các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2025. Cụ thể như sau:

A. KỲ HỌP THỨ 9 HĐND TỈNH

I. Thời gian tổ chức kỳ họp: Trước ngày 10/7/2025

II. Nội dung trình kỳ họp

1. Nội dung của Thường trực HĐND tỉnh trình

1.1. Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.4. Tờ trình dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2026 của HĐND tỉnh.

1.5. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh năm 2024.

1.6. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025.

2. Nội dung các Ban của HĐND tỉnh trình

2.1. Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Báo cáo thẩm tra các nội dung UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp.

2.3. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025.

3. Nội dung UBND tỉnh trình

3.1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025 của UBND tỉnh.

3.2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.3. Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.4. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.5. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.6. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.7. Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.8. Báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.9. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh.

3.10. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

3.11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

3.12. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2025-2026.

3.13. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Kon Tum.

3.14. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

3.15. Các nội dung cần thiết phát sinh được Thường trực HĐND tỉnh thông nhất trình Kỳ họp (*nếu có*).

4. Tòa án nhân dân tỉnh trình

4.1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh.

4.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

5. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình

5.1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

5.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

6. Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình

6.1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

6.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

7. Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh trình

Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025 của Đoàn Hội thẩm nhân dân.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình

Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương.

9. Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh trình

Báo cáo, dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2025 của HĐND tỉnh.

10. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị

Báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV.

11. Chất vấn và trả lời chất vấn

B. KỲ HỌP THỨ 10 HĐND TỈNH

I. Thời gian tổ chức kỳ họp: Trước ngày 10/12/2025

II. Nội dung trình kỳ họp

1. Nội dung của Thường trực HĐND tỉnh trình

1.1. Báo cáo tình hình công tác năm 2025 và chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh.

1.2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh.

1.3. Báo cáo giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

1.4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 2026.

1.5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong 6 tháng đầu năm 2026.

1.6. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2025.

2. Nội dung các Ban của HĐND tỉnh trình

2.1. Báo cáo công tác năm 2025 và chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2026 của các Ban của HĐND tỉnh.

2.2. Báo cáo thẩm tra các nội dung UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp.

2.3. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của các Ban của HĐND tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2025.

3. Nội dung UBND tỉnh trình

3.1. Báo cáo công tác năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.3. Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.4. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.5. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.6. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.7. Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.8. Báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

3.9. Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024.

3.10. Báo cáo Tài chính nhà nước năm 2024 tỉnh Kon Tum

3.11. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

3.12. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

3.13. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

3.14. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.15. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.16. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2025.

3.17. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026 các quỹ ngoài ngân sách địa phương.

3.18. Báo cáo Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm (2026 - 2028).

3.19. Báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

3.20. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

3.21. Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2025, nhiệm vụ năm 2026.

3.22. Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

3.23. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.24. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

3.25. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2024.

3.26. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2026.

3.27. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026.

3.28. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2026.

3.29. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.30. Tờ trình dự thảo Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2026.

3.31. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2026.

3.32. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.33. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2026.

3.34. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.35. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.36. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2026-2030.

3.37. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2026-2030.

3.38. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vay, trả nợ 05 năm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2026-2030.

3.39. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Kon Tum.

3.40. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Kon Tum.

3.41. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2026.

3.42. Các nội dung cần thiết phát sinh được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất trình Kỳ họp (*nếu có*).

4. Tòa án nhân dân tỉnh trình

4.1. Báo cáo công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh.

4.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

5. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình

5.1. Báo cáo công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

5.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

6. Cục thi hành án dân sự tỉnh trình

6.1. Báo cáo công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Cục thi hành án dân sự tỉnh.

6.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

7. Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh trình

Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Đoàn Hội thẩm nhân dân.

8. Ủy ban MTTQVN tỉnh chuẩn bị

Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương.

9. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị

Báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa XV.

10. Chất vấn và trả lời chất vấn

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Kế hoạch này, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh có trách nhiệm giúp Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Các cơ quan được xác định tại Kế hoạch này có trách nhiệm chuẩn bị nội dung đúng thời gian và bảo đảm chất lượng các văn bản trình kỳ họp.

Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, kịp thời báo cáo Thường trực HĐND tỉnh (*qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.
